

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **177/2021/ HS-ST**

Ngày: 29/06/2021

**NHÂN DANH  
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Đình Thọ.  
Ông Bùi Xuân Đăng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2021/TLST-HS ngày 11/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021 ngày 11/06/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: T; Sinh năm: 1981 tại H; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Cụm xxx, Q, V, T, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C (SN: 1954); Họ và tên mẹ: Trần Thị M (SN: 1956); Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Họ và tên vợ: Bùi Thị T (SN: 1980); Có 02 con sinh năm 2006 và 2008.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 02 tiền sự.

- Tiền án: Ngày 14/07/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự (bản án số 76/2011/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/04/2013, đã được xóa án tích.

- Tiền sự: 02 tiền sự đã hết thời hiệu.

Danh chỉ bản số 06 do Công an huyện T lập ngày 22/12/2020. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 18/03/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Nghiêm Thị N – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị T – sinh năm 1980;  
Địa chỉ: Cụm xxx thôn Q, xã V, huyện T, H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tổ công tác của Công an thị trấn V – Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn V, T, H phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29M1-734.28 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy đá T vừa mua về để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Coolpad màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu vàng và 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29M1-734.28.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 11040/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,078 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,120 gam Heroine trong tổng số 5,078 gam thu của Tán để làm mẫu giám định, còn 4,958 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Tán phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được. T khai: Khoảng 07 giờ ngày 16/12/2020, T điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29M1-734.28 đến nhà Nguyễn Xuân H (SN: 1963) ở đường N, thị trấn V, T, H để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T đứng ngoài gọi cửa thì có người đi ra và mở ô cửa nhỏ trên cửa ra vào. T đưa số tiền 3.400.000 đồng qua ô cửa, người này cầm tiền đi vào bên trong và một lúc sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy qua ô cửa này. T cầm gói ma túy bằng tay trái và điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Vì ô cửa nhỏ chỉ vừa bàn tay đưa vào, T không nhìn thấy mặt người đã đưa ma túy nên T không biết người này là ai. T chỉ đoán H là người bán ma túy vì H nghiện ma túy và do các đối tượng nghiện nói cho T biết.

Cơ quan Điều tra tiến hành dẫn giải và T đã chỉ được vị trí mua ma túy là tại cửa phía sau ngôi nhà ở số xxx đường N, thị trấn V, T, H. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà này của bà Nguyễn Thị C (SN: 1939), bà C hiện đang sinh sống cùng con trai là Nguyễn Xuân H tại đây. Hiện tại, không lấy được lời khai của bà C và H do cả hai đều vắng nhà. Bản thân T cũng không biết ai là người bán ma túy

cho mình nên ngày 02/04/2021, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến đối tượng bán ma túy cho T để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade, BKS: 29M1-734.28 là tài sản của chị Bùi Thị T (SN: 1980; HKTT: V, T, H) – vợ T. Chị T đã cho Tấn mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe vào việc gì nên ngày 30/12/2020, Cơ quan Điều tra đã trao trả cho chị T chiếc xe này. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Coolpad màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu vàng là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

c) Trích dẫn cáo trạng: Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 04/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Văn T khai: bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 tại khu vực đường bờ sông phía sau tập thể Ngân hàng thuộc thị trấn V, T, H, khi Nguyễn Văn T đang tàng trữ 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,078 gam trong lòng bàn tay trái với mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn V - Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Bản thân là người khuyết tật và bị bệnh tật hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo đ- ợc h- ớng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi tham gia tranh tụng và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 4,958 gam ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T sau khi tranh tụng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại khu vực đường bờ sông phía sau tập thể Ngân hàng thuộc thị trấn V, T, H, khi Nguyễn Văn T đang tàng trữ 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,078 gam trong lòng bàn tay trái với mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Văn Đ - Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249, khoản 2, điểm g của Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và đã có tiền án về tội ma túy nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực

hiện, điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, lại bị bệnh hiểm nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T, giám định viên bên trong có chứa 4,958 gam ma túy Heroin.

- Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lý do trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng: Điều 38; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng: Điều 106, Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến ngày 18/03/2021.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T, giám định viên; bên trong có chứa 4,958 gam ma túy Heroin.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu vàng có số Imei 3582017 00250576, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động Coolpad có số Imei 868051040031498, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/05/2021 ký giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

☐n xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN VĂN THẮNG**

















